TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2023/DS-PT
Ngày 12 - 9 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng cho vay.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Thu

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Ông Lại Văn Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên toà*:**

Bà Trần Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 100/2022/TLPT-DS ngày 25 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng cho vay.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 106/2022/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 11/2023/QĐ-PT ngày 02 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần C (V); địa chỉ: Số 108 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội;

- *Người đại diện theo pháp luật*: Ông Trần Minh B; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP C.

- *Người đại diện theo ủy quyền*:

1. Ông Lê Thế M; chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần C - Chi nhánh Q.

2. Ông Lê Đức L; chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần C - Chi nhánh Q.

3. Ông Nguyễn Tuấn A; chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần C - Chi nhánh Q.

4. Bà Đinh Thị Xuân Th; chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần C - Chi nhánh Q.

5. Ông Nguyễn Hoàng H; chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần C - Chi nhánh Q.

6. Bà Nguyễn Thị Kim T; chức vụ: Trưởng phòng tổng hợp Ngân hàng thương mại cổ phần C - Chi nhánh Q.

7. Bà Vương Thị G; chức vụ: Trưởng phòng KHDN Ngân hàng thương mại cổ phần C - Chi nhánh Q.

8. Ông Trần Xuân B; chức vụ: Trưởng phòng bán lẻ Ngân hàng thương mại cổ phần C - Chi nhánh Q.

9. Ông Lê Quang H; chức vụ: Phó phòng Tổng hợp Ngân hàng thương mại cổ phần C - Chi nhánh Q.

10. Ông Bùi Đức D; chức vụ: Cán bộ quản lý có vấn đề Ngân hàng thương mại cổ phần C - Chi nhánh Q.

Địa chỉ liên hệ của người được ủy quyền: Số 104 Tr, phường M, quận H, thành phố Hà Nội. Theo văn bản uỷ quyền số 1037/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 17-9-2021.

- *Bị đơn*: 1. Anh Vũ Quốc H1; sinh năm 1981;

2. Chị Hoàng Thị Tân Nh; sinh năm 1984;

Cùng địa chỉ: Xóm 9, xã H1, huyện H, tỉnh Nam Định.

- *Người đại diện theo ủy quyền của anh Vũ Quốc H1*: Chị Hoàng Thị Tân Nh; sinh năm 1984; địa chỉ: Xóm 9, xã H1, huyện H, Nam Định.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Ngô Diên T; sinh năm 1946; địa chỉ: Số 44 phố H2, phường Ph, quận H3, thành phố Hà Nội.

- *Người kháng cáo:* Ngân hàng thương mại cổ phần C, Chi nhánh Q là nguyên đơn trong vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Ông H, bà Nh, ông T có mặt. Những người tham gia tố tụng khác vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 10 năm 2020 và quá trình tố tụng tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 24-11-2017, vợ chồng anh Vũ Quốc H1 và chị Hoàng Thị Tân Nh ký với Ngân hàng TMCP C, Chi nhánh Q (sau đây viết tắt là Ngân hàng C) Hợp đồng cho vay số 2011/2017-HĐCV/NHCT324-PL. Nội dung chính Hợp đồng gồm: Số tiền cho vay 2.800.000.000 đồng; mục đích vay: Bù tiền mua nhà đất; thời gian vay vốn: 120 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên; lãi suất cho vay trong hạn kể từ

thời điểm giải ngân (ngày 24-11-2017) là 8%/năm, từ ngày 24-11-2018 là 10.5%/năm, từ ngày 25-02-2019 là 11%/năm; lãi suất đối với dư nợ gốc bị quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn và lãi suất chậm trả tối đa là 10%/năm.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, anh H1 chị Nh đã ký với Ngân hàng C hợp đồng thế chấp bất động sản số 2011-01/2017-HĐTC/NHCT324-PL ngày 20-11-2017. Tài sản thế chấp là quyền sở hữu căn hộ diện tích 54,6m^2 tại tầng 2 nhà biệt thự 3 tầng địa chỉ số 44 phố H2, phường Ph, quận H3, thành phố Hà Nội; giấy chứng nhận tài sản tên chủ sở hữu: Chị Hoàng Thị Tân Nh và anh Vũ Quốc H1.

Quá trình thực hiện hợp đồng, anh H1 chị Nh đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán tiền vay gốc, lãi định kỳ theo thỏa thuận. Kể từ ngày 25-06-2019, anh H1 chị Nh vi phạm nghĩa vụ trả lãi. Từ khi phát sinh nợ quá hạn, Ngân hàng C đã nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng vợ chồng anh H1 chị Nh không hợp tác. Tính đến ngày 02-10-2020, anh H1 chị Nh đã trả Ngân hàng C số tiền nợ gốc 419.940.000 đồng. Đến thời điểm khởi kiện, anh H1 chị Nh còn nợ tổng số tiền 2.750.678.889 đồng, trong đó: 2.380.060.000 đồng nợ gốc; 370.618.889 đồng tiền lãi (gồm lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi phạt vi phạm). Nay, Ngân hàng C khởi kiện đề nghị Tòa án:

1. Buộc vợ chồng anh Vũ Quốc H1 chị Hoàng Thị Tân Nh trả cho Ngân hàng C số tiền nợ gốc là 2.380.060.000 đồng và tiền lãi (lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi phạt vi phạm) đối với số tiền vay gốc còn nợ kể từ ngày 25-6-2019 đến ngày 26-9-2022 là 960.252.085 đồng.

Kể từ ngày 27-9-2022, anh H1 chị Nh còn phải trả cho Ngân hàng C khoản tiền lãi phát sinh (lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi phạt vi phạm) đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng cho vay số 2011/2017-HĐCV/NHCT324-PL ngày 24-11-2017.

2. Trường hợp chị Nh anh H1 không trả được nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng C được quyền đề nghị cơ quan có thẩm xử lý tài sản thế chấp là quyền sở hữu căn hộ diện tích 54,6m^2 tại tầng 2 nhà biệt thự 3 tầng tại địa chỉ số 44 phố H2, phường Ph, quận H3, TP Hà Nội.

3. Trường hợp việc xử lý tài sản thế chấp không thu đủ nợ thì chị Nh anh H1 vẫn phải tiếp tục trả nợ. Ngân hàng C được quyền xử lý các tài sản khác thuộc sở hữu hợp pháp của vợ chồng chị Nh, anh H1 cho đến khi khoản nợ được tất toán.

Tại bản tự khai ngày 12-11-2020 và quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn chị Hoàng Thị Tân Nh và anh Vũ Quốc H1 đều trình bày:

Về việc vay vốn, thế chấp vay vốn, quá trình thực hiện hợp đồng, việc vi phạm nghĩa vụ thực hiện hợp đồng của anh H1 chị Nh như đại diện Ngân hàng đã trình bày là đúng. Đến nay, anh H1 chị Nh chấp nhận các yêu cầu mà Ngân hàng C đưa ra. Cụ thể, anh H1 chị Nh nhận có trách nhiệm trả hết nợ gốc và lãi phát sinh kể từ ngày vi phạm cho Ngân hàng C theo lãi suất đã thỏa thuận tại các hợp

đồng đã ký kết cho đến khi trả hết nợ gốc và lãi. Nếu không trả được nợ, anh H1 chị Nh nhất trí bàn giao tài sản đã thế chấp để Ngân hàng C xử lý thu hồi nợ; nếu tài sản thế chấp không đủ thu hồi nợ thì anh H1 chị Nh nhận có trách nhiệm tiếp tục trả nợ hoặc lấy tài sản khác để trả nợ cho Ngân hàng C.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 05-01-2021, lời khai trong quá trình tham gia tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Diên T trình bày:

Căn hộ diện tích 54,6m^2 tại tầng 2 nhà biệt thự 3 tầng tại địa chỉ số 44 phố H2, phường Ph, quận H3, thành phố Hà Nội là tài sản chung của ông và bà Nguyễn Thị Đ từ khoảng năm 1980 đến nay. Bà Đ chết ngày 10-4-2003. Từ trước đến nay, ông và Bà Đ chưa làm bất kỳ thủ tục chuyển nhượng hay tặng cho quyền sở hữu căn hộ này cho cá nhân, tổ chức nào.

Trước khi được Tòa án thông báo, ông cùng các con không biết về việc căn hộ này đang được thế chấp tại Ngân hàng C. Việc anh H1, chị Nh được Nhà nước công nhận quyền sử hữu căn hộ có dấu hiệu vi phạm pháp luật. Ông đã làm đơn đến cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội và được biết quyền sở hữu căn hộ này là đối tượng đang được xử lý trong một vụ án hình sự do Công an thành phố Hà Nội giải quyết. Tòa án huyện H đã tạm đình chỉ giải quyết vụ án, chờ kết quả từ cơ quan điều tra. Nay nhận được thông tin vụ án này còn đang mở rộng điều tra đối với nhiều đối tượng tài sản khác nên Tòa án huyện H ra quyết định tiếp tục giải quyết vụ án. Ông và các con ông không có ý kiến gì về Hợp đồng tín dụng, nghĩa vụ trả nợ giữa anh H1, chị Nh và Ngân hàng C. Tuy nhiên, việc điều tra hành vi lừa đảo trong đó có tài sản thuộc sở hữu của ông và các con ông chưa kết thúc nên chưa biết kết quả tài sản này có được Cơ quan cảnh sát điều tra giải quyết trong cùng vụ án hay không. Vì vậy, ông đề nghị Tòa án huyện H chỉ giải quyết nội dung tranh chấp hợp đồng tín dụng mà không giải quyết hợp đồng thế chấp, tách ra để giải quyết khi có đủ điều kiện.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 106/2022/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định đã quyết định.

Căn cứ các Điều 385, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 9, Điều 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTPTANDTC ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 3 Điều 26, Điều 42, Điều 146, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Xử chấp nhận một phần yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần C (V).

2. Buộc vợ chồng anh Vũ Quốc H1 và chị Hoàng Thị Tân Nh phải trả Ngân hàng TMCP C nợ gốc là 2.380.060.000 đồng; nợ lãi (gồm lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi phạt vi phạm) là 960.252.085 đồng.

Kể từ ngày 27-9-2022, ngoài việc trả nợ gốc, vợ chồng anh Vũ Quốc H1 và

chị Hoàng Thị Tân Nh còn phải tiếp tục thanh toán trả nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi phạt vi phạm và các chi phí phát sinh khác (nếu có) theo hợp đồng cho vay số 2011/2017-HĐCV/NHCT324-PL ngày 24-11-2017 cho đến khi tất toán xong toàn bộ khoản nợ.

3. Tách yêu cầu giải quyết liên quan đến xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 2011-01/2017-HĐTC/NHCT324-PL ngày 20-11-2017 của Ngân hàng TMCP C để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 07 tháng 10 năm 2022 Ngân hàng thương mại công thương kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết những việc sau đây: Đề nghị cấp phúc thẩm tuyên hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại sơ thẩm theo hướng Tòa án cấp sơ thẩm phải tạm đình chỉ giải quyết vụ án, để chờ kết quả giải quyết vụ án hình sự "Phùng Đức Th và đồng phạm bị truy cứu về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" xảy ra tại thành phố Hà Nội theo quyết định khởi tố vụ án hình sự số 126 ngày 04-5-2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hà Nội có liên quan mới giải quyết được vụ án này, qua đó bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng C.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đơn kháng cáo và trình bày, Ngân hàng C có cho anh H1, chị Nh vay 2,8 tỷ đồng theo hợp đồng cho vay số 2011/2017-HĐCV/NHCT324-PL ngày 24-11-2017; tài sản bảo đảm cho món vay là quyền sở hữu căn hộ diện tích 54,6m^2 tại tầng 2 nhà biệt thự 3 tầng địa chỉ số 44 phố H2, phường Ph, quận H3, thành phố Hà Nội; giấy chứng nhận tài sản tên chủ sở hữu: Chị Hoàng Thị Tân Nh và anh Vũ Quốc H1 theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 2011-01/2017-HĐTC/NHCT324-PL ngày 20-11-2017 được ký kết giữa Ngân hàng và anh H1, chị Nh. Việc giải ngân 2,8 tỷ đồng vào tài khoản cho người thụ hưởng là Đỗ Thị H4 theo chỉ định của anh H1, chị Nh. Do vụ án dân sự này, có liên quan đến trách nhiệm dân sự trong vụ án hình sự đã được Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử ngày 29, 30 tháng 12 năm 2022 đối với Phùng Đức Th và đồng phạm đã phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; sau khi xét xử Ngân hàng có kháng cáo về trách nhiệm bồi thường đối với vụ án hình sự này do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa chờ kết quả xét xử phúc thẩm vụ án hình sự đối với Phùng Đức Th và đồng phạm.

Chị Nh trình bày: Năm 2017 vợ chồng chị có vay 2,8 tỷ đồng Ngân hàng C để mua căn hộ có diện tích 54,6m^2 tại tầng 2 nhà biệt thự 3 tầng địa chỉ: Số 44 H2, quận H3, thành phố Hà Nội. Khi ký hợp đồng chuyển nhượng vợ chồng chị ký tại Văn phòng công chứng thì chỉ có vợ chồng chị có mặt, còn người chuyển nhượng đã ký vào hợp đồng trước đó, một tuần sau chị gặp người chuyển nhượng căn hộ cho vợ chồng chị nhưng không phải là ông T có mặt tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay. Vợ chồng chị có chỉ định cho Ngân hàng C chuyển 2,8 tỷ đồng

vào tài khoản của người thụ hưởng là Đỗ Thị Hương. Vợ chồng chị có thế chấp căn hộ 54,6m^2 tại tầng 2 nhà biệt thự 3 tầng địa chỉ: Số 44 H2, quận H3, thành phố Hà Nội để bảo đảm cho món vay.

Ông T trình bày: Căn hộ có diện tích 54,6m^2 tại tầng 2 nhà biệt thự 3 tầng địa chỉ: Số 44 H2, phường Ph, quận H3, thành phố Hà Nội là quyền sử dụng đất của vợ chồng ông từ khoảng năm 1980; từ trước đến nay chưa chuyển nhượng cho bất kỳ ai, ông đề nghị Hội đồng xét xử bảo vệ quyền lợi cho ông.

Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến: Về tố tụng, quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, quyền lợi của các đương sự được bảo đảm.

Về đường lối giải quyết vụ án, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C đã được giải quyết tại bản án hình sự sơ thẩm số 548/2022/HSST ngày 29, 30 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đối với bị cáo Phùng Đức Th và bị cáo Đỗ Thị H4 về tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội " Làm giả tài liệu, con dấu của cơ quan tổ chức", đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 308, Điều 311 BLTTDS chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng C hủy bản án dân sự sơ thẩm số 106/2022/DS-ST ngày 26-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện H và đình chỉ giải quyết vụ án. Án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét kháng cáo của Ngân hàng thương mại cổ phần C, Chi nhánh Q:

[1] Ngày 24-11-2017 Ngân hàng C và vợ chồng anh Vũ Quốc H1, chị Hoàng Thị Tân Nh ký kết hợp đồng cho vay số 2011/2017-HĐCV/NHCT324-PL với nội dung chính gồm: Số tiền cho vay là 2,8 tỷ đồng; mục đích vay: Bù tiền mua nhà đất; thời gian vay vốn: 120 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Ngoài ra, hợp đồng cho vay còn quy định lãi suất, các điều khoản khác về quyền và nghĩa vụ của các bên.

[2] Để bảo đảm khoản vay nêu trên giữa Ngân hàng C và anh H1, chị Nh đã ký kết hợp đồng thế chấp bất động sản số 2011-01/2017-HĐTC/NHCT324-PL ngày 20-11-2017. Tài sản thế chấp là quyền sở hữu căn hộ diện tích 54,6m^2 tại tầng 2 nhà biệt thự 3 tầng địa chỉ số 44 phố H2, phường Ph, quận H3, TP Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (sau đây viết tắt là quyền sử dụng đất) số CK 866576 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà nội cấp ngày 29-9-2017 đứng tên anh H1, chị Nh.

[3] Do anh H1, chị Nh vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng C đã khởi kiện buộc anh H1, chị Nh phải trả nợ gốc là 2.380.060.000 đồng, nợ lãi (gồm lãi

trong hạn, lãi quá hạn, lãi phạt vi phạm) là 960.252.085 đồng. Trường hợp chị Nh, anh H1 không trả được nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng C được quyền đề nghị cơ quan có thẩm xử lý tài sản thế chấp là quyền sở hữu căn hộ diện tích 54,6m^2 tại tầng 2 nhà biệt thự 3 tầng tại địa chỉ số 44 phố H2, phường Ph, quận H3, TP Hà Nội để thu hồi nợ.

[4] Tuy nhiên, tại bản án số 548/2022/HSST ngày 29, 30 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã xác định bị cáo Phùng Đức Th dùng thủ đoạn gian dối làm giấy chứng minh thư nhân dân giả của ông T, Bà Đ (vợ ông T), thuê người đóng giả ông T, Bà Đ ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với căn hộ tầng 2 nhà biệt thự 3 tầng tại địa chỉ: Số 44 H2, phường Ph, quận H3, thành phố Hà Nội với vợ chồng anh H1, chị Nh; sau đó bị cáo Hương làm thủ tục sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh H1 chị Nh, có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất anh H1, chị Nh ký hợp đồng thế chấp bất động sản để vay Ngân hàng C số tiền 2,8 tỷ đồng, số tiền này được Ngân hàng C chuyển vào tài khoản của bị cáo Hương. Bị cáo Thuấn, bị cáo Hương thừa nhận có hành vi gian dối chiếm đoạt tiền Ngân hàng C, sau khi nhận tiền, bị cáo Thuấn và bị cáo Hương đã chia đôi, sử dụng chi tiêu cá nhân. Trong vụ án hình sự này, Ngân hàng C được xác định tham gia tố tụng với tư cách là bị hại.

[5] Tại bản án số 548/2022/HSST ngày 29, 30 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Phùng Đức Th và bị cáo Đỗ Thị H4 phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội " Làm giả tài liệu, con dấu của cơ quan, tổ chức", tuyên mức hình phạt đối với từng bị cáo và buộc bị cáo Thuấn, bị cáo Hương mỗi bị cáo phải bồi thường cho Ngân hàng C số tiền gốc, lãi là 1.711.090.739 đồng. Xác định hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho anh Vũ Quốc H1 và chị Hoàng Thị Tân Nh số 743.2017/HĐCN ngày 23 tháng 9 năm 2017 do Văn phòng công chứng Lê Xuân lập và hợp đồng thế chấp bất động sản số 2011-01/2017/HĐTC ngày 20 tháng 11 năm 2017 giữa Ngân hàng C với anh Vũ Quốc H1 và chị Hoàng Thị Tân Nh vô hiệu. Kiến nghị Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CK 866576 ngày 29-9-2017 mang tên anh Vũ Quốc H1 và chị Hoàng Thị Tân Nh, xác nhận quyền sử dụng đất cho ông Ngô Diên T theo quy định.

[6] Như vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C đã được giải quyết tại bản án số 548/2022/HSST ngày 29, 30 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, do vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 308, Điều 311 BLTTDS chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng C hủy bản án dân sự sơ thẩm số 106/2022/DS-ST ngày 26-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện H và đình chỉ giải quyết vụ án.

[7] Tại phiên tòa phúc thẩm, Ngân hàng C đề nghị hoãn phiên tòa chờ kết quả xét xử phúc thẩm vụ án hình sự nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi xét xử sơ thẩm Ngân hàng C chỉ kháng cáo đề nghị buộc Văn phòng công chứng

Lê Xuân có nghĩa vụ liên đới với các bị cáo bồi thường số tiền gốc và lãi theo hợp đồng cho vay giữa Ngân hàng C với anh H1, chị Nh, do vậy đề nghị của Ngân hàng không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của Ngân hàng C về hủy bản án sơ thẩm.

[9] Án phí dân sự phúc thẩm: Ngân hàng C không phải nộp hoàn lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Nam Định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 308, Điều 311 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của Ngân hàng Thương mại cổ phần C.

2. Hủy bản án số 106/2022/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định và đình chỉ giải quyết vụ án.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Ngân hàng thương mại cổ phần C không phải nộp, hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần C số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0006327 ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- TAND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

Vũ Thị Thu